

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy; Bà Tạ Thị Dung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:

Bà Tô Đỗ Yến Ly - Kiểm sát viên

Ngày 28/02/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 01/02/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 đối với bị cáo: Họ và tên **LÙ A H**, sinh năm 1995; Nguyên quán: Huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lù A S, sinh năm 1970 và bà Lý Thị S, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Lý Thị G, sinh năm 1995 và 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 18/12/2018 cho đến ngày 26/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi từ ngày 26/12/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Tẩn A C, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản Sin C, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người làm chứng 1: Anh Quán Vi A, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường , thành phố L, tỉnh Lai Châu

Người làm chứng 2: Anh Tân Kim T, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Người làm chứng 3: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 26, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Người làm chứng 4: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Bản Si, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

(Tất cả 04 người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2018, Lù A H, sinh năm 1995, trú tại: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Tần A C, sinh năm 1990, trú tại bản S, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, mục đích để vay tiền anh C mang đi chuộc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 25B1 - 359.42 trước đó vào ngày 15/12/2018 H mang đi cầm đồ tại Quán cầm đồ của anh Quán Vi A, sinh năm 1996, tại tổ 22, phường T, thành phố L.

Đến nhà anh C, nhìn xung quanh không thấy ai ở nhà nên H đã nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Do thấy cửa chính khóa, H đi ra phía bờ ao nhà C, tại đây H đã bê một tấm ván gỗ dài 6,9 mét, đi ra phía sau nhà H và kê một đầu lên bờ ruộng mía cao 01 mét so với nền nhà, một đầu đặt vào thành gỗ của nhà bếp. Sau đó, H leo lên vườn mía đi lên tấm ván, đến giữa tấm ván H ngồi xồm trên tấm ván dùng hai tay rút một đoạn cành cây, dài 1,65 mét rồi đi sát đến tường nhà, tại đây H đã dùng đoạn cây này chọc lên tấm Proximăng làm cho tấm Proximăng bị vỡ (kích thước vỡ 80cm x 30cm) thì vứt cành cây xuống dưới đất. H dùng hai tay bám vào thành trên của tường nhà, hai chân du bám vào tường rồi cả người leo lên ngồi trên thành nhà. Quay vào nhìn trong nhà, H nhìn thấy hai bao thóc đựng dưới sàn nhà, nên đã nhảy tụt xuống vào hai bao thóc vào trong phòng khách nhà anh C, sau đó H đi thẳng vào buồng ngủ (trước đó ngày 15/12/2018, khi sang nhà C vay tiền, H đã nhìn thấy C mở hòm kim loại để dưới gầm giường trong buồng ngủ lấy số tiền 5.000.000 đồng cho mình vay) nhìn thấy dưới gầm giường có 01 hòm bằng kim loại màu trắng, được khóa bằng khóa viết tiệp, màu đen, H bê ra ngoài phòng khách, tại đây thấy có 01 máy cắt loại cầm tay, dây đã cắm vào ổ điện, H bật công tắc máy và cắt rời đai móc phía trên hòm, bỏ ổ khóa còn nguyên ra ngoài và mở hòm ra thì thấy bên trong có một tập tiền, trị giá 24.500.000 đồng, được buộc bằng dây chun màu vàng (gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 50.000 đồng), H nhanh chóng cắt tiền vào túi quần bên phải đang mặc, rồi đóng hòm lại và xách cắt vào vị trí cũ. Rồi H dựng 01 thang bằng tre, lên tường vị trí lúc ban đầu H đi vào, để thoát ra ngoài.

Sau đó, H tiếp tục đi bộ đến địa phận bản N, xã B, huyện T và gọi taxi để đi thành phố L, đến khu vực chợ Đ, thành phố L, Hoàn mua 01 áo khoác vải dài tay màu xanh rêu; 01 quần dài vải màu đen hết 500.000 đồng. Sau khi mua đồ, H tiếp tục lên xe taxi đến cửa hàng của anh Quán Vi A, Khi đến quán cầm đồ của anh Quán Vi A, H thanh toán tiền taxi hết 150.000 đồng. Sau đó, H vào quán của anh Quán Vi A dùng số tiền 7.300.000 đồng (trong đó 7.000.000 đồng tiền cầm cố xe và 300.000 đồng tiền phí dịch vụ) để chuộc xe.

Trên đường về nhà, H vào quán ghi vé số ven đường đổi số tiền 4.000.000 đồng (Gồm tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) thành các tờ tiền mệnh giá khác nhau. Khi về đến ngã ba bản S, xã B, H vào quán tạp hóa ngồi uống nước hết 100.000 đồng. Sau đó, gọi điện cho C mục đích để trả nợ số tiền đã vay trước đó nhưng do C đi làm chưa về, H liền đến nhà C đợi. Khoảng 17 giờ, C đi làm về thấy mái nhà bị vỡ nghi ngờ bị mất trộm nên kiểm tra đồ đạc trong nhà thì phát hiện bị mất số tiền 24.500.000 đồng. Từ nhà C về, H sợ bị phát hiện đã dùng 01 vỏ bìm bìm màu xanh bọc số tiền 11.500.000 đồng đem dấu xuống tảng đá gần bờ rào sau vườn nhà của mình, số tiền còn lại 4.950.000 đồng Hoàn cất vào ví mang theo trong người.

Đến 19 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, trên cơ sở đơn trình báo của Tần A C và điều tra xác minh Cơ quan CSĐT Công an huyện T, triệu tập Lù A H lên làm việc và

thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ lời khai của Lù A H Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ vật chứng đang được Lù A H cất giấu trong người và tại vườn nhà H với tổng số tiền 16.450.000 đồng. Ngày 28/12/2018 Lù A H đã khắc phục số tiền 9.550.000 đồng (trong đó 8.050.000 đồng tiền H trộm của C và số tiền 1.500.000 đồng là tiền hai bên tự thỏa thuận bồi thường số tài sản bị hỏng như cửa, 02 tấm Proximăng; 01 hòm bằng kim loại) cho bị hại Tần A C. Đến ngày 22/01/2019 Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Tần A C số tiền 16.450.000 đồng đã bị Lù A H trộm cắp.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn tạm giữ của Lù A H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 25B1 - 359.42; 01 đăng ký xe mang tên Lù A H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim Viettel; 01 chiếc ví giả da màu nâu, ví cũ đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải dài tay màu xanh rêu, áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài vải màu đen, quần cũ đã qua sử dụng; 01 hòm kim loại hình chữ nhật, màu trắng bạc, hòm cũ đã qua sử dụng, trong hòm không có thêm đồ vật, tài sản; 01 ổ khóa Việt tiếp màu đen, khóa cũ đã qua sử dụng; 01 máy cắt kim loại màu xám, loại cầm tay nhãn hiệu CROWN ANGLE GRINDER CT 13322, trên máy cắt có 01 lưỡi cắt hình tròn, máy cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ gói bim bim Snack Crabme do công ty cổ phần LIWAYWAY VIỆT NAM phát hành; 01 dây chun màu vàng có chu vi 15,4 cm; 01 đoạn cành cây dài 1,65 mét. Ngày 31/1/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 25B1 – 359.42 cùng đăng ký xe cho Lù A H.

Cáo trạng số 06/CT-VKSTĐ ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Lù A H phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lù A H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội Lù A H phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt Lù A H mức án tù 18 đến 24 tháng tạm giam giữ, khấu trừ thời gian đã tạm giữ bị cáo, không khấu trừ thu nhập của bị cáo, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Tần A C trình bày: Số tiền bị cáo Lù A H trộm cắp của anh đã được trả lại toàn bộ nên không có đề nghị gì thêm, ngoài ra bị cáo đã bồi thường số tiền do tài sản của anh bị hư hỏng là 1.500.000 đồng. Nay anh đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm.

Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2018 tại gia đình anh Tần A C, sinh năm 1990, trú tại bản S, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lù A H đã thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình anh C số tiền 24.500.000 đồng, sau đó H đi tiêu xài cá nhân hết số tiền 8.050.000 đồng, số tiền còn lại do sợ bị phát hiện H đã cất giấu số tiền 11.500.000 đồng đem dấu xuống tầng đá gần bờ rào sau vườn nhà của mình, số còn lại 4.950.000 đồng H cất vào ví mang trong người, đến ngày 17/12/2018 thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Lù A H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, vì vậy mọi hành vi chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lù A H được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ, song không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà lại ăn chơi, đua đòi. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hoàn toàn thiệt hại mình đã gây ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lù A H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà tạo điều kiện để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung và việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động kèm theo 01 sim Viettel, 01 áo khoác, 01 quần dài màu đen thu giữ của bị cáo Lù A H là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo; 01 hòm kim loại hình chữ nhật, 01 máy cắt kim loại, 01 ổ khóa Việt Tiệp thu giữ của bị hại Tần A C là tài sản hợp pháp của anh Chải nên cần được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; 01 ví giả da, 01 vỏ bao nilon bím bím, 01 dây chun thu giữ khi bắt Lù A H; 01 đoạn cành cây dài 1,65 mét là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu giữ và trao trả, bị cáo đã thực hiện việc bồi thường thêm cho bị hại, nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH 13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về các lễ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36, Điều 47/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù A H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù A H 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian đã tạm giữ là 09 ngày quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, nay buộc bị cáo phải thi hành tiếp 23 (hai mươi ba) tháng, 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Lù A H cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lù A H 01 điện thoại di động kèm theo 01 sim Viettel, 01 áo khoác, 01 quần dài màu đen, tất cả đều đã qua sử dụng; Trả lại cho bị hại Tần A C 01 hòm kim loại hình chữ nhật, 01 máy cắt kim loại, 01 ổ khóa Việt Tiệp tất cả đều đã qua sử dụng. Tịch thu 01 ví giả da của Lù A H, 01 vỏ bao nylon bím bím, 01 dây chun, 01 đoạn cành cây dài 1,65 mét để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 01/02/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lai Châu.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Sở tư pháp Lai Châu
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- UBND xã B.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Trung Phước